

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

SỐ: 46/2023/QĐST-HNGĐ.

N, Ngày 14 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: chị Lưu Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: Chị H, anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 01/9/1999 và cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/6/2001, hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống, chị H, anh Đ không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị H nhận nộp số tiền 150.000đ, được đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2021/0003855 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Trả lại cho chị Lưu Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- UBND xã C
- đương sự để thi hành.
- LưuHS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Quang Chung